

UBND THÀNH PHỐ VINH
TRƯỜNG MẦM NON NGHI ÂN
-----o0o-----

HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 - 2025

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Vinh

Tháng 12/2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TP VINH
TRƯỜNG MẦM NON NGHI AN

Số: 235 /TTr-MN

Mẫu M2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghi An, ngày 30 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2024 -2025

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Vinh

Thực hiện Kế hoạch 1076/KH-PGD ngày 04/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Vinh về Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2025, Trường Mầm non Nghi An đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: đạt 52 /100 điểm; Đáp ứng mức độ 2
- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 78/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3

(Có hồ sơ tự đánh giá, xếp loại gửi kèm)

Trường Mầm non Nghi An kính trình Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024 - 2025, đối với Trường Mầm non Nghi An.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CM;
- Lưu: VT;

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
NGHI AN
Nguyễn Thị Bích Nga

ỦY BAN NHÂN DÂN TP VINH
TRƯỜNG MẦM NON NGHI AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghi An, ngày 30 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN

Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2024 - 2025

* Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 30 tháng 12 năm 2024

* Địa điểm: Văn phòng Trường Mầm non Nghi An

* Thành phần:

1. Chủ trì: Bà Nguyễn Thị Bích Nga

Chức vụ: Hiệu trưởng

2. Thư ký: Bà Lê Thị Thu Trà

Chức vụ: BTCĐ

3. Thành phần khác: CTCĐ, Phó hiệu trưởng, TTCM, TTND, Trưởng BPVP

Thực hiện Kế hoạch 1076/KH-PGD ngày 04/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Vinh về Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2025, Trường Mầm non Nghi An đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	52		
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)			Đạt	Kho học liệu của trường có các video hướng dẫn giáo viên trong cách giáo dục chăm sóc trẻ https://vnedu.vn/ http://mamnonnghian.edu.vn
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến			Đạt	Điều kiện bắt buộc

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	2	1	http://www.zoom.com
	Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		9		https://lms.vn.edu.vn
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	8	3	http://lms.vn.edu.vn
1.5	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	0	1	https://temis.cSDL.edu.vn http://vinh.edu.vn

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		0		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu - Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học - Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	20	7 7 6	3	- 100% Giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng. (Tài khoản Vnedu; Temis; LMS; chuyển đổi số) - 100% Giáo viên có thể khai thác sử dụng các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học. - 100% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	8 5	3	17/17 phòng học có kết nối mạng wifi, có tivi thông minh. 100% GV có Chứng chỉ tin học
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học		5		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0		- Nhà trường chưa có phòng Studio
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	78		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)			Đạt	- Quyết định số 158/QĐ- HT ngày 1/10/2024 Quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá mức độ CDS trong nhà trường năm học 2024- 2025 - Quyết định số 165/QĐ- HT ngày 3/10/2024 Quyết định thành lập Ban truyền thông năm học 2024- 2025
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số			Đạt	- Kế hoạch số 231/KH-CDS ngày 21/12/2024 Kế hoạch CDS giáo dục năm 2025 - Kế hoạch số 156/KH-CDS ngày 01/10/2024 Kế hoạch thực hiện CNTT, CDS và thống kê GD năm học 2024- 2025 - Kế hoạch số 157/KH-CDS ngày 01/10/2024 Kế hoạch Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường MN năm học 2024- 2025
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử	70	6	3	https://vnedu.vn http://mamonnghian.edu.vn - phần mềm office: http://pgdtpvinh.vnptoffice.vn

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	Ứng dụng hệ thống quản trị nhà trường				- email: monnghian.vinh@nghean.edu.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6		https://vnedu.vn
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		0		https://qlmn.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		6		https://moet.gov.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		10		https://temis.csdl.edu.vn/guide
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		10		https://vnedu.vn
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		6		http://misa.net
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6		https://csdl.moet.gov.vn
2.4	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30			
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		6		https://vnedu.vn
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh		12		http://mamonghian.edu.vn
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức		10		

*** Tự nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm

+ Đã triển khai phần mềm quản lý đội ngũ CBGV, NV trên CSDL ngành; phần mềm quản lý viên chức, phần mềm tài chính kế toán, phần mềm bán trú, phần mềm tuyển sinh đầu cấp Vnedu.....

+ Các văn bản, quy chế của nhà trường về chuyển đổi số đầy đủ.

+ Chuyển đổi số đã hỗ trợ cho môi trường giáo dục linh động hơn, tăng tính tương tác và trải nghiệm thực tế. Nâng cao chất lượng giáo dục; Chuyển đổi số giúp giảm chi phí đào tạo, học tập.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Việc chuyển đổi số còn nhiều hạn chế trong việc tiếp cận, chưa tập huấn chuyên sâu

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 10 giờ ngày 30/12 /2024

THƯ KÝ



Lê Thị Thu Trà

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

CTCD



Trần Thị Hoài

PHT



Nguyễn Thị Yến

TTCM



Đào Thị Lương

TRƯỞNG BPVP



Hoàng Thị Hòa

TTND



Nguyễn Thị Xuân Hương

ỦY BAN NHÂN DÂN TP VINH
TRƯỜNG MẦM NON NGHI ÂN

MẪU M4
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 236 /BC-CDS

Nghi Ân, ngày 30 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường Năm học 2024-2025

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Vinh

Thực hiện Kế hoạch 1076/KH-PGD ngày 04/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Vinh về Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2025. Trường Mầm non Nghi Ân đã tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường đúng quy định, trường Mầm non Nghi Ân xin được báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường

Trường Mầm non Nghi Ân đã tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường năm học 2024 - 2025. (Có Kế hoạch đính kèm)

2. Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng

Căn cứ Công văn số 793/PGD&ĐT ngày 19/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025

+ Ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025.

+ Thành lập Bộ phận chỉ đạo, phụ trách triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường năm học 2024-2025.

+ Tiến hành thu thập minh chứng và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường năm học 2024-2025

+ Lập biên bản đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường năm học 2024-2025.

+ Báo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường năm học 2024 - 2025.

(Có Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và Biên bản đính kèm)

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: đạt 52/100 điểm; Đáp ứng mức

độ: 2

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 78/100 điểm;

Đáp ứng mức độ: 3

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, duyệt giáo án qua drive và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

2. Khó khăn, tồn tại. Bài học kinh nghiệm

*** Khó khăn, tồn tại.**

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Các phần mềm chưa đồng bộ, cùng một nội dung mỗi phần mềm đều phải cập nhật dẫn đến mất nhiều thời gian.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vẫn đề khai thác học liệu số (như thư viện điện tử, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử dành cho trẻ ...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Việc UDCNTT, sử dụng các phần mềm vào bài giảng còn hạn chế.

+ Nhà trường không có Giáo viên có trình độ chuyên sâu về tin học.

*** Bài học kinh nghiệm**

+ Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lý hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để việc chuyển đổi số trong nhà trường học đem lại hiệu quả cao thì Phòng Giáo dục cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

Cần có sự đồng bộ trong hệ thống quản trị. Hiện nay đang phải sử dụng nhiều phần mềm có cùng chung nội dung quản lý học sinh và nhân sự nên việc cập nhật lên phần mềm còn tốn nhiều thời gian. Cần có sự đầu tư về bồi dưỡng nhân sự sử dụng CNTT thành thạo giúp công tác chuyển đổi số đạt hiệu quả hơn. Trên đây là Báo cáo công tác tự tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024 -2025 của Trường Mầm non Nghi Ân Xin trân trọng báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- CM;
- Lưu: VT;

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Nga